

Số: 496/QĐ-BKH-CN

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 09/01/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 09/01/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

Xét đề nghị của các ông Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 09/01/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011.

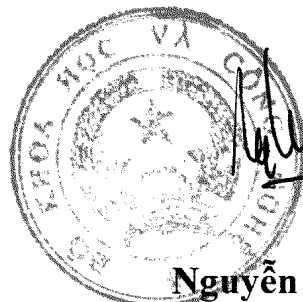
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng và các Thứ trưởng (b/c và chỉ đạo);
- Văn phòng Chính phủ; Bộ KH&ĐT (phối hợp);
- Các đơn vị trong Bộ; Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Quân



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 09/01/2011 của Chính phủ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-BKHCN ngày 09/3/2011
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Ngày 09/01/2011 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP, về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011. Để triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Chương trình hành động với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

I. MỤC TIÊU

Nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học, năng lực sáng tạo và đổi mới công nghệ; phát triển tiềm lực KH&CN quốc gia; tăng tỷ trọng đóng góp của KH&CN trong việc nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ nhằm đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế trong năm 2011, tạo đà cho những năm tiếp theo.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ

a) Xây dựng Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam đến năm 2020 bám sát mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế xã hội Việt Nam giai đoạn 2011-2020, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Hướng dẫn triển khai thực hiện các giải pháp của Chiến lược; Xây dựng khung theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược.

b) Tập trung triển khai các nội dung của Kế hoạch phát triển KH&CN 5 năm 2011-2015 và các Chương trình trọng điểm: Phát triển sản phẩm quốc gia; Nâng cao năng suất chất lượng và sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam đến 2020; Phát triển công nghệ cao giai đoạn 2011-2020; Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ 2011-2015; Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế xã hội nông thôn và miền núi. Khẩn trương hoàn thành Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia giai đoạn 2011-2020 và Chương trình Phát triển thị trường công nghệ.

c) Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức KH&CN theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm, rà soát và xác định các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn để tháo gỡ và quyết tâm thực hiện thành công quá trình

chuyển đổi. Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển đổi các tổ chức KH&CN công lập sang cơ chế tự chủ và hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

d) Đổi mới cơ bản cơ chế tài chính và đầu tư cho khoa học - công nghệ. Thúc đẩy đầu tư của toàn xã hội cho khoa học và công nghệ, đặc biệt là từ khu vực doanh nghiệp. Tập trung đầu tư ngân sách nhà nước cho việc nhập khẩu, làm chủ công nghệ, mua sáng chế và thuê chuyên gia nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Tăng cường hiệu quả hoạt động của Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia; thành lập và đưa vào hoạt động Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

đ) Rà soát hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) chuyên ngành hiện hành; lập kế hoạch xây dựng TCVN, QCVN nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa Việt Nam, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh tuyên truyền các TCVN và QCVN mới ban hành tới các tổ chức, doanh nghiệp và người tiêu dùng, khuyến khích doanh nghiệp công bố hợp chuẩn, hợp quy, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

2. Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa và doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN trong phát triển sản xuất nông nghiệp. Hoàn thiện cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn. Triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế xã hội nông thôn và miền núi.

b) Đẩy mạnh ứng dụng và đổi mới công nghệ trong công nghiệp; tăng cường nhập khẩu công nghệ kết hợp với nâng cao năng lực nghiên cứu, giải mã, làm chủ, bản địa hoá công nghệ.

c) Thúc đẩy nghiên cứu tiếp thu, phát triển ứng dụng các công nghệ cao, công nghệ mới phù hợp để nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá các ngành, các lĩnh vực trong nước và hướng tới xuất khẩu. Phát triển có chọn lọc các ngành công nghiệp, dịch vụ công nghệ cao.

d) Xác định danh mục sản phẩm, hàng hóa chủ lực của nền kinh tế và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường. Lựa chọn và hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa chủ lực áp dụng các giải pháp ứng dụng, đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất và chất lượng phù hợp với đặc thù của ngành, địa phương và doanh nghiệp.

e) Tổ chức hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về năng suất và chất lượng. Hướng dẫn việc áp dụng tích hợp các hệ thống quản lý và công cụ

cải tiến năng suất, chất lượng tối ưu cho một số doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh quốc tế.

3. Nâng cao tiềm lực KH&CN quốc gia

a) Thúc đẩy hình thành các tập thể KH&CN mạnh để giải quyết các nhiệm vụ quốc gia ở tầm quốc tế, đồng thời chú trọng tìm kiếm, phát hiện, hỗ trợ và khuyến khích khởi nghiệp kinh doanh, thương mại hoá kết quả nghiên cứu của các nhóm nghiên cứu trẻ, nhóm nghiên cứu mạnh từ các viện nghiên cứu, trường đại học để trở thành các doanh nghiệp khoa học đi tiên phong trong ứng dụng, đổi mới công nghệ và dẫn dắt thị trường. Phát triển các trung tâm ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học tại các trường đại học, viện nghiên cứu.

b) Phát triển mạnh các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, đặc biệt là dịch vụ thông tin, tư vấn, môi giới, đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ, sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng. Hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin công nghệ và mạng lưới các trung tâm chuyên giao công nghệ để hỗ trợ hoạt động nhập khẩu, đổi mới công nghệ.

c) Nâng cao năng lực hệ thống các trung tâm thông tin khoa học và công nghệ, trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, trung tâm đo lường, thử nghiệm; Xây dựng đề án tăng cường tiềm lực cho các Trung tâm đo lường thử nghiệm, trung tâm thông tin và Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN của các địa phương.

d) Chuẩn bị cho dự án phát triển điện hạt nhân và ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình; Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội; từ đó tạo sự đồng thuận của xã hội trong việc thực hiện chủ trương của Nhà nước về xây dựng nhà máy điện hạt nhân; Xây dựng hệ thống văn bản qui phạm pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn phục vụ cho dự án điện hạt nhân Ninh Thuận; Tập trung đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử cho các cơ quan quản lý Nhà nước và nghiên cứu phát triển; Xây dựng tiềm lực nghiên cứu phát triển qua chương trình quốc gia về Năng lượng nguyên tử để từng bước có hạ tầng trang thiết bị, thực hiện công tác chuyển giao công nghệ.

đ) Đẩy mạnh hoạt động hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ. Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới trong triển khai các nhiệm vụ nghị định thư và chương trình nghiên cứu quốc tế, chương trình hợp tác song phương hướng vào giải quyết những vấn đề thực tiễn của Việt Nam. Tranh thủ các nguồn lực và tri thức thông qua chính sách hợp tác, ưu tiên từ các quốc gia, tổ chức quốc tế. Mở rộng và khai thác có hiệu quả mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ ở nước ngoài để thúc đẩy tìm kiếm và chuyển giao công nghệ về nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; Giám đốc các Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ vào Chương trình hành động này để xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể.

2. Định kỳ, chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng, quý, 6 tháng và cuối năm các đơn vị tiến hành rà soát báo cáo Bộ (thông qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) kết quả thực hiện để tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ, Ban KH&CN Địa phương có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các Sở KH&CN triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết, bảo đảm Chương trình được thực hiện hiệu quả và đồng bộ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Quân

Phụ lục

**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 09/01/2011 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số 496/QĐ-BKH&CN ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện		Tiến độ
		Đơn vị chủ trì trong Bộ	Cơ quan phối hợp	
I. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ				
1.	Hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển KH&CN Việt Nam giai đoạn 2011- 2020.	Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN	Các Bộ, ngành liên quan	Quý II/2011
2.	Tổ chức thực hiện Kế hoạch KH&CN 5 năm giai đoạn 2011-2015. Phê duyệt triển khai hệ thống các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan	Quý II-IV/2011
3.	Hoàn thành và trình phê duyệt Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020; Đề án thành lập và tổ chức, hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.	- Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ - Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN	Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan	Quý II-III/2011
4.	Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện Chương trình Phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020.	Vụ KH&CN các ngành KT-KT	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quý II/2011
5.	Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao giai đoạn đến năm 2020.	- Vụ Công nghệ cao - Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý II-IV/2011

TT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện		Tiến độ
		Đơn vị chủ trì trong Bộ	Cơ quan phối hợp	
II. Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu KH&CN vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa và doanh nghiệp				
6.	Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN tại các vùng nông thôn, miền núi giai đoạn đến năm 2015.	Vụ Kế hoạch và Tài chính	Các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quý II - IV/2011
7.	Xây dựng chương trình hỗ trợ thí điểm các doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO và các tiêu chuẩn quốc tế khác.	Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	Quý II/2011
8.	Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện Chương trình Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020.	Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	Bộ Công Thương, Bộ NN&PTNT, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quý II - IV/2011
9.	Rà soát, sửa đổi và ban hành các văn bản về: quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các nhóm hàng nhập khẩu; bổ sung danh mục sản phẩm, hàng hóa cần áp dụng biện pháp kỹ thuật để hạn chế nhập khẩu; hướng dẫn xây dựng danh mục các sản phẩm, hàng hóa có nguy cơ mất an toàn (Nhóm 2); phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin cảnh báo trong nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	Bộ Công Thương, Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan	Quý II - IV/2011
10.	Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp giai đoạn 2011-2015.	Cục Sở hữu trí tuệ	Các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tháng II/2011

TT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện		Tiến độ
		Đơn vị chủ trì trong Bộ	Cơ quan phối hợp	
11.	Tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ; áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng.	Cục Ứng dụng và Phát triển Công nghệ	Các Bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quý II - IV/2011
III. Nâng cao tiềm lực KH&CN quốc gia				
12.	Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ và thành lập doanh nghiệp KH&CN. Xây dựng Chương trình hỗ trợ chuyển đổi các tổ chức KH&CN công lập và hình thành doanh nghiệp KH&CN.	Vụ Tổ chức cán bộ	Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; các Bộ ngành có liên quan	Quý III/2011
13.	Chuẩn bị cho dự án phát triển điện hạt nhân và ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình: Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về lĩnh vực ứng dụng, sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình; Xây dựng hệ thống văn bản qui phạm pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn phục vụ cho dự án điện hạt nhân Ninh Thuận; Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử cho các cơ quan quản lý Nhà nước; Xây dựng tiềm lực cho hoạt động nghiên cứu phát triển năng lượng hạt nhân.	- Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam - Cục Năng lượng nguyên tử - Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân	Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan	Năm 2011 - 2012
14.	Xây dựng và triển khai đề án tăng cường năng lực các Trung tâm đo lường thử nghiệm và Trung tâm ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật của các địa phương.	- Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng - Cục Ứng dụng và Phát triển Công nghệ - Ban KH&CN địa phương	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quý I - IV/2011
15.	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thông tin, tuyên truyền về KH&CN.	- Cục Thông tin KH&CN Quốc gia - Trung tâm Nghiên cứu và phát triển Truyền thông KH&CN	Các cơ quan báo chí, đài truyền hình trung ương và địa phương	Quý I - IV/2011